

ĐỀ ÁN

**THÀNH LẬP PHƯỜNG NGHĨA TRỤ TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG XÃ
NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN**

ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN: XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN
CƠ QUAN CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ NGHĨA TRỤ

Số: /ĐA-UBND
Dự thảo

Nghĩa Trụ, ngày tháng 5 năm 2026

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP PHƯỜNG NGHĨA TRỤ TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG
XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HUNG YÊN

Phần thứ nhất

CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị xác định mục tiêu đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, nâng cao chất lượng đô thị, hình thành các cực tăng trưởng mạnh, các đô thị có tầm vóc khu vực và quốc tế, phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại.

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 144/2025/QH15.

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

- Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030.

- Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch vùng đồng bằng Sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Công văn số 1184-CV/VPTW ngày 23/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng “rà soát, đánh giá tổng thể các địa phương sau 01 năm hợp nhất, sáp nhập; trường hợp có đủ điều kiện thì báo cáo cấp có thẩm quyền nâng cấp lên chính quyền đô thị (thành phố/phường)”;

- Căn cứ Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Thông báo số 571-TB/TU của Tỉnh ủy Hưng Yên ngày 12/05/2026 về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC THÀNH LẬP PHƯỜNG:

Xã Nghĩa Trụ nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Hưng Yên; giáp thủ đô Hà Nội, trên tuyến hành lang kinh tế - kỹ thuật – đô thị quan trọng cao tốc Hà Nội - Hải Phòng – Quảng Ninh và đường vành đai 3,5; đường vành đai 4 của Thủ đô Hà Nội; xã Nghĩa Trụ được hình thành sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025 theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số các xã Long Hưng, Vĩnh Khúc và Nghĩa Trụ; có tổng diện tích là 22,8km², dân số toàn xã đạt 46.670 người và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Sau sáp nhập, với sự nỗ lực của các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội xã Nghĩa Trụ có những chuyển biến tích cực, nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện và vững chắc. Các lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kinh tế tăng trưởng cao, GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 152 triệu đồng (cao gấp ... hơn mức trung bình của cả nước triệu đồng); Các hoạt động kinh tế, dịch vụ, công nghiệp phát triển nhanh chóng, các dự án xây dựng khu đô thị mới, khu nhà ở, thương mại dịch vụ tiếp tục được đăng ký đầu tư... tạo động lực quan trọng để thúc đẩy quá trình đô thị hóa của xã Nghĩa Trụ. Các dự án siêu khu đô thị được triển khai như: Khu đô thị sinh thái Dream City (Ocean park 2,3 quy mô 450 ha); Khu đô thị phía Đông Văn Giang thuộc xã Long Hưng cũ (92ha); khu đô thị Đại An cùng các dự án lớn khác như Đại học Bách khoa (cơ sở 2), khu công nghệ thông tin tập trung... **Nghĩa Trụ trở thành nơi định cư, đáng sống, khu vực thu hút dân cư với phong cách sống mới** (cuộc sống xanh, thông minh, sinh thái). Thành tựu như vậy nên mô hình quản lý nông thôn tại đây không còn phù hợp, việc chuyển đổi sang mô hình quản lý đô thị trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu về mặt quản lý kinh tế, dân cư, tài nguyên, môi trường, hạ tầng, cảnh quan, quy hoạch xây dựng...

Theo Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*QĐ số 489/QĐ – TTg ngày 10/6/2024*), Quy hoạch chung đô thị Văn Giang đến năm 2040 (*QĐ số 86/QĐ-TTg ngày 14/2/2023*); xã Nghĩa Trụ được xác định là trung tâm kinh tế - xã hội phía Tây Bắc tỉnh Hưng Yên, phát triển theo định hướng: Đô thị - dịch vụ - thương mại - công nghiệp và phát triển nhà ở hiện đại, đồng bộ, sinh thái, thông minh; là đầu mối giao thông, giao lưu quan trọng của vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng

bằng Sông Hồng và cả nước. Đến năm 2030, từng bước đồng bộ hạ tầng đô thị để hướng tới thành lập phường trực thuộc tỉnh Hưng Yên.

Việc thành lập phường Nghĩa Trụ có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh Hưng Yên, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự phát triển của khu vực, hình thành một đô thị dịch vụ - thương mại - công nghiệp & phát triển nhà ở, khoa học kỹ thuật phát triển bền vững, làm động lực phát triển cho khu vực phía Tây Bắc tỉnh, nhằm phấn đấu cho mục tiêu chính trị tại Nghị Quyết đại hội đại biểu tỉnh đề ra về tốc độ đô thị hóa (toàn tỉnh đạt 50% vào năm 2030). Do vậy, việc lập đề án thành lập phường Nghĩa Trụ trên cơ sở nguyên trạng xã Nghĩa Trụ thuộc tỉnh Hưng Yên là rất cần thiết.

III. VỀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP PHƯỜNG

1. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

2. Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh Hưng Yên nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại vào năm 2030. Đồng thời, tạo điều kiện đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp chiều rộng với chiều sâu, tạo nền tảng cho phát triển dựa nhiều hơn vào tri thức, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Bảo đảm yêu cầu quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Việc thành lập phường không làm giảm vai trò, vị trí chiến lược của địa bàn mà còn tạo điều kiện củng cố tốt hơn quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

4. Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương; tạo thuận lợi trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn. Việc thành lập các phường sẽ tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; tạo điều kiện đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa; qua đó giúp Nhân dân được tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn.

5. Việc thành lập phường Nghĩa Trụ thuộc tỉnh Hưng Yên được thực hiện trên cơ sở bảo đảm các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định tại Điều

5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN XÃ NGHĨA TRỤ

Nghĩa Trụ là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng; Nơi hội tụ hài hòa giữa chiều sâu di sản và sức mạnh thời đại, xứng đáng với danh xưng **“Địa linh nhân kiệt – Quê hương anh hùng – Vùng đất văn hiến”**. Tự hào là quê hương của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm. Xã Nghĩa Trụ là nơi sản sinh và hun đúc nên nhiều bậc tiền bối cách mạng, nhà trí thức yêu nước, dòng họ khoa bảng tiêu biểu, có nhiều đóng góp quan trọng cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc và trong thời kỳ đổi mới, xây dựng đất nước, nhân dân Nghĩa Trụ luôn phát huy ý chí Kiên Cường, tinh thần cách mạng, lòng yêu nước nồng nàn, bền bỉ hy sinh vì độc lập và lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Với những đóng góp to lớn đó, xã Nghĩa Trụ vinh dự được Đảng, nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Xã anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” - Niềm tự hào và là di sản tinh thần thiêng liêng của các thế hệ hôm nay và mai sau.

Được hình thành sau năm 1945, đặt tên theo dòng sông Nghĩa Trụ chảy qua địa bàn. Trước năm 1999, xã trực thuộc huyện Mỹ Văn (cũ), theo Nghị định số 60/1999/NĐ-CP của Chính phủ, xã Nghĩa Trụ được chuyển về huyện Văn Giang (cũ) sau khi huyện được tái lập. Ngày 01/7/2025, xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Long Hưng, Nghĩa Trụ và Vĩnh Khúc theo Nghị Quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên. Xã Nghĩa Trụ hiện có 27 thôn, diện tích tự nhiên khoảng 22,8km².



Hình 1: Xã Nghĩa Trụ nhìn từ trên cao

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ NGHĨA TRỤ

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng

a. Vị trí địa lý, địa giới hành chính

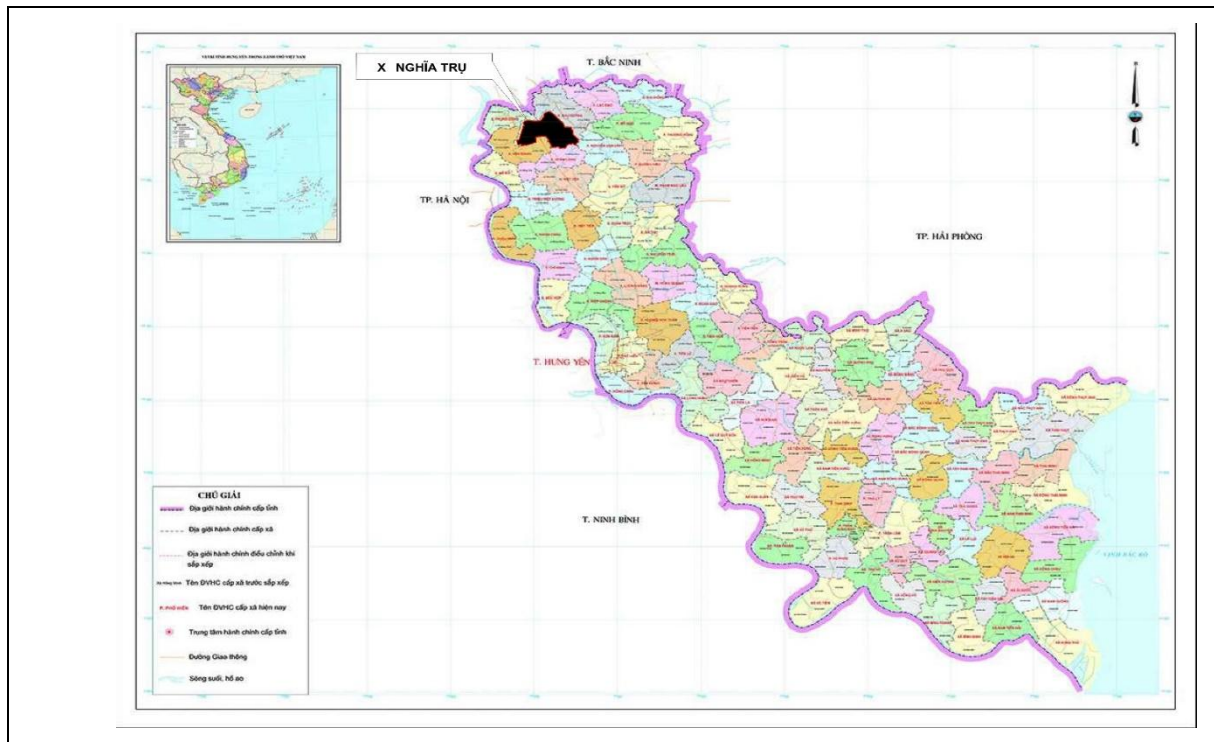
Xã Nghĩa Trụ được hình thành trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị hành chính gồm: Nghĩa Trụ, Long Hưng, Vĩnh Khúc. Xã Nghĩa Trụ là một xã Trung tâm có vị trí chiến lược, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, có hệ thống giao thông kết nối vùng thuận lợi, trong thời gian vừa qua có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội. Xã Nghĩa Trụ có diện tích tự nhiên là 22,8km², chiếm 0,9% tổng diện tích của tỉnh, có ranh giới hành chính tiếp giáp như sau:

- Phía Đông: giáp xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.
- Phía Bắc: giáp xã Như Quỳnh và xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên.
- Phía Tây: giáp xã Văn Giang và xã Phụng Công tỉnh Hưng Yên.
- Phía Nam: giáp xã Văn Giang, xã Hoàn Long và xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên.

Bảng 1: Thống kê diện tích, dân số của xã Nghĩa Trụ năm 2025

T T	Hạng mục	Diện tích (km²)	Tổng dân số (người)	Dân số thường trú (ng)	Dân số quy đổi (ng)	Mật độ (ng/km²)
	Tổng	22,8	46.670	41.817	4.853	2.046
1	KV Nghĩa Trụ	8,1	14.140	11.339	2.801	1.833
2	KV Long Hưng	8,5	15.580	14.778	802	2.734
3	KV Vĩnh Khúc	6,2	16.950	15.700	1.250	2.734

Vị trí xã Nghĩa Trụ trong bản đồ hành chính tỉnh Hưng Yên



b. Vai trò chức năng

Xã Nghĩa Trụ thuộc tỉnh Hưng Yên không còn là một đơn vị hành chính thuần nông mà đã trở thành tâm điểm của dải đô thị phía Bắc tỉnh Hưng Yên, tiếp giáp trực tiếp với thủ đô Hà Nội.

Với vị trí địa lý thuận lợi, những tuyến giao thông huyết mạch chạy qua. Xã Nghĩa Trụ đóng vai trò là một mắt xích quan trọng trong việc kết nối giao thông liên vùng, gần với Thủ đô Hà Nội, Bắc Ninh và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng.

Là nơi tọa lạc của các siêu dự án đô thị. Xã Nghĩa Trụ là một trong những hạt nhân trong không gian phát triển đô thị, góp phần giãn dân và hình thành các khu dân cư tập trung, tạo ra diện mạo mới và hiện đại cho toàn tỉnh.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên: 2.279,36 ha

b) Cơ cấu các loại đất: Trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 912,65 ha, chiếm 40%; diện tích đất phi nông nghiệp 1.366,71 ha, chiếm 60 % và diện tích đất chưa sử dụng là 0 ha, chiếm 0 %.

Bảng 02: Thống kê diện tích theo mục đích sử dụng

Đơn vị tính: ha

STT	Mục đích sử dụng	MÃ	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích tự nhiên	TTN	2.279,36	100
I	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	912,65	40,0
1	Đất trồng cây hằng năm	CHN	818,62	35,9

STT	Mục đích sử dụng	MÃ	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	72,35	3,2
3	Đất lâm nghiệp	LNP	0	0,0
4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	21,57	0,9
5	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	0	0,0
6	Đất làm muối	LMU	0	
7	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,12	0,0
II	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	1.366,71	60,0
1	Đất ở	OTC	449,85	19,7
2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	2,52	0,1
3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	5,96	0,3
4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	78,22	3,4
5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	121,06	5,3
6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	632,89	27,8
7	Đất tôn giáo	TON	6,1	0,3
8	Đất tín ngưỡng	TIN	4,52	0,2
9	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	20,41	0,9
10	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	45,06	2,0
11	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,12	0,01
III	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	0	0
1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT		
2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS		
3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS		
4	Núi đá không có rừng cây	NCS		
5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS		

- Nhóm đất nông nghiệp: Diện tích đất nông nghiệp 912,65 ha, chiếm 40% tổng diện tích tự nhiên. Cơ cấu như sau:

- + Đất trồng cây hằng năm: 818,62 ha
- + Đất trồng cây lâu năm: 72,35 ha
- + Đất lâm nghiệp: không có đất này trên địa bàn xã.
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 21,57 ha
- + Đất chăn nuôi tập trung trên địa bàn: không có đất này trên địa bàn xã.

+ Đất nông nghiệp khác: 0,12 ha

- Nhóm đất phi nông nghiệp

Tổng diện tích 1.366,71 ha, chiếm 60 % tổng diện tích tự nhiên, trong đó:

+ Đất ở: 449,85 ha

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan: diện tích 2,52 ha, chiếm 0,18 % diện tích đất phi nông nghiệp, là diện tích xây dựng các công trình: Trụ sở UBND và văn phòng làm việc của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã.

+ Đất quốc phòng, an ninh: 5,96 ha

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp: 78,22 ha

- Đất xây dựng cơ sở văn hóa: diện tích 4,16 ha là diện tích của Trung tâm Văn hóa xã nhằm phục vụ nhu cầu về đời sống tinh thần của người dân.

- Đất xây dựng cơ sở xã hội: không có đất này trên địa bàn xã.

- Đất xây dựng cơ sở y tế: 3,53 ha

- Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo: diện tích 64,67 ha, là diện tích các cơ sở giáo dục có trên địa bàn thị trấn như: các cấp học mầm non, tiểu học trung học cơ sở, các cấp học mầm non, tiểu học trung học cơ sở...

- Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao: 5,86 ha

- Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ: không có đất này trên địa bàn xã.

- Đất xây dựng cơ sở môi trường: không có đất này trên địa bàn xã.

- Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn: không có đất này trên địa bàn xã.

- Đất xây dựng cơ sở ngoại giao: không có đất này trên địa bàn xã.

- Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác: không có đất này trên địa bàn xã.

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: diện tích 121,06 ha, chiếm 8,86 % diện tích đất phi nông nghiệp, cụ thể:

- Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp: diện tích 0 ha (UBND xã đang triển khai thu hồi đất thực hiện dự án khu công nghiệp Văn Giang – giai đoạn I với diện tích 203,55 ha).

- Đất thương mại, dịch vụ: diện tích 83,52 ha, là diện tích của các trạm xăng dầu và các công trình thương mại dịch vụ khác trên địa bàn xã...

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: diện tích 37,54 ha, là diện tích các cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh, nhà xưởng, kho bãi và lò gạch trên địa bàn xã.

+ Đất sử dụng vào mục đích công cộng: diện tích 632,89 ha, chiếm 46,31 % diện tích đất phi nông nghiệp, cụ thể:

- Đất công trình giao thông: diện tích 423,67 ha, đây là toàn bộ diện tích của các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã.

- Đất công trình thủy lợi: diện tích 108,05 ha, bao gồm các trạm bơm, kênh, mương rải rác trên địa bàn xã.

- Đất công trình cấp nước, thoát nước: diện tích 0,87 ha là trạm bơm, trạm cấp nước sinh hoạt nhỏ lẻ trên địa bàn xã.

- Đất công trình phòng, chống thiên tai: 0 ha.

- Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên: diện tích 0,10 ha.

- Đất công trình xử lý chất thải: 0,33 ha.

- Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng: 5,92 ha.

- Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin: 0,06 ha

- Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối: 1,0 ha

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng: 92,91 ha

+ Đất tôn giáo: diện tích 6,10 ha, chiếm 0,45 % đất phi nông nghiệp, với các công trình tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động trên địa bàn.

+ Đất tín ngưỡng: diện tích 4,52 ha, chiếm 0,33 % đất phi nông nghiệp, là diện tích của các miếu trên địa bàn xã phục vụ các mục đích tín ngưỡng dân gian, do cộng đồng dân cư quản lý và sử dụng.

+ Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt: diện tích 20,41 ha, chiếm 1,49 % đất phi nông nghiệp, là diện tích của các khu nghĩa trang trên địa bàn xã.

+ Đất có mặt nước chuyên dùng: diện tích 45,06 ha, chiếm 3,30 % đất phi nông nghiệp. Cụ thể:

- Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá: diện tích 45,06ha

- Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối: diện tích 0 ha, toàn bộ là đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối.

+ Đất phi nông nghiệp khác: 0,12 ha, chiếm 0,01 % đất phi nông nghiệp

- Đất chưa sử dụng: 0 ha.

3. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

a) Dân số 46.670 người

b) Thành phần dân cư (thành thị/nông thôn): Tỷ lệ dân số thành thị/nông thôn: 282 người, chiếm 0,6% (dân số thành thị tính theo số dân khu vực tại các khu đô thị (Vin home)).

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Chỉ tiêu phát triển kinh tế gồm: GRDP, cơ cấu ngành, thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ hộ nghèo, lao động phi nông nghiệp...

- Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn: 5.453 tỷ đồng.

- Giá trị sản phẩm công nghiệp - xây dựng: 2.223 tỷ đồng chiếm 40,8% tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn.

- Thu nhập bình quân đầu người của xã trong 3 năm gần đây:

+ Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2023: 91 triệu đồng.

+ Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2024: 104 triệu đồng.

+ Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2025: 152 triệu đồng.

- Tỷ lệ hộ nghèo:

+ Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã năm 2023: 1,21%.

+ Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã năm 2024: Không còn hộ nghèo.

+ Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã năm 2025: Không còn hộ nghèo (theo Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 tỉnh Hưng Yên).

b) Phát triển các ngành, lĩnh vực

Về tiểu thủ công nghiệp – xây dựng: Xã Nghĩa Trụ đã được mở rộng quy mô đất đai sau khi tiến hành sáp nhập 3 xã Long Hưng, Nghĩa Trụ và xã Vĩnh Khúc. Với quỹ đất được mở rộng, bao trọn phần không gian các đại dự án đô thị lớn nhất tỉnh Hưng Yên. Toàn bộ không gian cốt lõi của Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Ocean Park 2 với quy mô hơn 700 ha đã quy về một đầu mối quản lý hành chính thống nhất, tạo điều kiện cực kỳ thuận lợi cho việc phát triển công nghiệp – xây dựng. Bên cạnh đó, KCN Văn Giang giai đoạn I nằm tại xã Nghĩa Trụ với tổng mức đầu tư gần 3.000 tỷ đồng dự kiến sẽ được triển khai từ quý II/2026. Rất nhiều các dự án đang được đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải phóng mặt bằng, tạo diện mạo mới cho đô thị ngày một khang trang.

5. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Xã Nghĩa Trụ kế thừa và tiếp tục phát triển hệ thống trường học của các đơn vị hành chính trước sáp nhập, từng bước được chuẩn hóa, hiện đại hóa. Địa phương xác định mục tiêu đến năm 2030: 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, đồng thời nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ lên trên 35 %, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của đô thị sân bay, logistics và dịch vụ chất lượng cao.

- Về phát triển mạng lưới trường lớp

Hệ thống giáo dục trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân:

+ Trường mầm non: 03 trường công lập (gồm: trường Mầm non Long Hưng, trường Mầm non Tô Quyền, trường Mầm non Vĩnh Khúc). Trường ngoài công lập: 13 trường (gồm trường Mầm non Vinschool Ocean Park 2 và 12 cơ sở giáo dục độc lập).

+ Trường Tiểu học: 02 trường (gồm trường Tiểu học Long Hưng và trường Tiểu học Vĩnh Khúc).

+ Trường trung học cơ sở: 02 trường (gồm trường THCS Long Hưng và trường THCS Vĩnh Khúc).

+ Trường liên cấp: 01 trường Tiểu học và THCS Tô Hiệu.

Cơ sở vật chất trường lớp từng bước được đầu tư theo hướng đạt chuẩn quốc gia dự kiến đến năm 2030 đạt 95% trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Về quy mô học sinh, giáo viên

+ Tổng số học sinh: 9.929 em (trong đó: 8.999 học sinh công lập; 930 học sinh ngoài công lập).

+ Tổng số giáo viên công lập: 399 người.

+ Tổng số giáo viên ngoài công lập: 158 người

+ Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt: Mẫu giáo đạt 100%, nhà trẻ đạt 100%, Tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 100%.

Đội ngũ giáo viên cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

- Về chất lượng giáo dục

+ Chất lượng giáo dục được duy trì và nâng cao: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%; Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%; Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 100%.

- + Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ được giữ vững.
- + Công tác xã hội hóa giáo dục: Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường học.
- + Sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội ngày càng chặt chẽ.

b) Y tế

- Mạng lưới y tế trên địa bàn xã được tổ chức theo hướng bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, đồng thời gắn với hệ thống khám chữa bệnh khu vực.

- Công tác y tế dự phòng được thực hiện thường xuyên, chủ động giám sát và phòng, chống dịch bệnh; triển khai hiệu quả các chương trình tiêm chủng mở rộng, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn.

- Công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm y tế xã được duy trì, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu của người dân; thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định. Địa phương đặt mục tiêu nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế lên trên 99,15%, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và an sinh xã hội trong bối cảnh dân số tăng nhanh.

- Giữ vững Trạm y tế đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia, có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt 96,2%, tỉ lệ Trạm y tế xã có bác sỹ làm việc đạt 100%.

- Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi dưới 5,2%, trong đó tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi giảm còn dưới 5,0%.

- Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi dưới 7,3%, trong đó tỉ lệ trẻ em dưới 05 tuổi giảm còn dưới 6,5%.

- Giảm tỉ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng theo chiều cao dưới 6,3%

- Duy trì tỉ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%

- Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai đồng bộ, góp phần kiểm soát tốc độ gia tăng dân số, nâng cao chất lượng dân số.

- Hệ thống y tế cơ sở được củng cố, Trạm y tế xã trực thuộc UBND xã, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động.

- Công tác an toàn thực phẩm được tăng cường; thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã.

- Nhìn chung, công tác y tế cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn như: nhân lực còn thiếu, trang thiết bị chưa đồng bộ, áp lực công việc ngày càng tăng.

c) Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Trong thời gian qua, lĩnh vực văn hóa, thông tin và thể dục thể thao trên địa bàn xã Nghĩa Trụ tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ được duy trì thường xuyên, nội dung phong phú, bám sát các nhiệm vụ chính trị và các ngày lễ, sự kiện quan trọng. Công tác tuyên truyền được triển khai kịp thời, đa dạng về hình thức, góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, tỷ lệ gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa ngày càng tăng, nếp sống văn minh từng bước được hình thành và phát huy.

Năm 2025, tổ chức bình xét gia đình văn hóa, kết quả Gia đình văn hóa đạt 100% (NQ 14 là 96 %), thôn văn hóa đạt 100%.

Hệ thống thiết chế văn hóa như nhà văn hóa, khu thể thao từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Các hoạt động văn hóa được tổ chức hiệu quả, tạo môi trường lành mạnh, gắn kết cộng đồng dân cư.

Có 01 Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã được trang bị cơ bản một số trang thiết bị dùng để tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan hội nghị và có 01 sân vận động để tổ chức các giải thể dục thể thao, hội diễn văn nghệ,...

Hiện nay hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có 02 nhà Văn hoá Thể thao - Học tập cộng đồng và 27 Nhà văn hoá thôn.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, ... thu hút đông đảo người dân tham gia. Các giải thể thao được tổ chức nhân dịp lễ, tết và các sự kiện của địa phương, góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao được quan tâm, huy động được nhiều nguồn lực tham gia.

Nhìn chung, lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao của xã Nghĩa Trụ ngày càng phát triển, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, nâng cao sức khỏe Nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững của địa phương.

d) Y tế

Về chính sách Bảo trợ xã hội: Công tác thực hiện chính sách bảo trợ xã hội triển khai đầy đủ, thực hiện đúng các chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội.

Thực hiện theo Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định

số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội. Trên địa bàn xã Nghĩa Trụ hiện đến thời điểm 30/04/2026:

Tổng số: 1.635 đối tượng, trong đó: Đối tượng bảo trợ xã hội: 362 người; Đối tượng hưu trí xã hội: 1.273 người.

đ) Nội vụ

* Về chính sách Người có công: Hiện tại, trên địa bàn xã Nghĩa Trụ hiện có 383 người có công, thân nhân người có công đang hưởng hàng tháng, bao gồm: 211 Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; 95 Bệnh binh; 37 Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH và 25 con đẻ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH; 08 Quân nhân xuất ngũ hưởng trợ cấp theo Quyết định 142; 07 Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy. Ngoài ra, xã còn quản lý 514 thân nhân thờ cúng liệt sĩ; 62 thân nhân thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng và các đối tượng người có công giúp đỡ cách mạng và hoạt động kháng chiến hưởng trợ cấp 1 lần, các đối tượng có công với cách mạng khác.

Trong thời gian qua, công tác chăm lo cho người có công luôn được các cấp chính quyền địa phương quan tâm. Các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước. Công tác quản lý, chi trả chế độ cơ bản được thực hiện đảm bảo, góp phần ổn định đời sống cho các đối tượng chính sách. Tuy nhiên, do số lượng đối tượng đông, đối tượng đa dạng, trải dài qua nhiều nhóm chính sách khác nhau, nhu cầu hỗ trợ về đời sống, chăm sóc sức khỏe, cũng như công tác tri ân, đền ơn đáp nghĩa vẫn còn đặt ra nhiều yêu cầu đối với địa phương trong thời gian tới.

e) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc

* Về Tín ngưỡng, tôn giáo: Trên địa bàn xã có 19 cơ sở tôn giáo, đã được công nhận (Phật giáo: 19, không có Giáo xứ).

Tính đến thời điểm hiện tại xã Nghĩa Trụ có 37 cơ sở tín ngưỡng (21 Đình, 02 Đền thờ, 07 Miếu; 03 thờ, khu lưu niệm); trong đó có 08 cơ sở được xếp hạng cấp quốc gia, có 12 cơ sở được xếp hạng cấp tỉnh, 32 cơ sở tín ngưỡng chưa được xếp hạng do địa phương quản lý.

Tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra bình thường tại các cơ sở thờ tự trên địa bàn; các lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện đúng Hiến chương, Nội quy của tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện đúng nội dung, chương trình đăng ký hàng năm và đúng với quy định của pháp luật; chấp hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

* Về Dân tộc: Trên địa bàn xã Nghĩa Trụ hiện nay có 03 thành phần dân tộc, trong đó có 02 thành phần dân tộc thiểu số sinh sống ổn định bao gồm (09 người dân tộc Mông, 03 người dân tộc Hoa là nữ người dân tộc thiểu số lấy chồng về địa phương). Công tác chăm lo cho đồng bào dân tộc được quan tâm chỉ đạo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, các chính sách an sinh - xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ.

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ đã triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách, pháp luật, nghị quyết, chỉ thị liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Các chương trình, kế hoạch được xây dựng và triển khai đồng bộ, kịp thời, bám sát tình hình thực tế của địa phương. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đến đồng bào dân tộc thiểu số và các chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người dân. Hoạt động dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã diễn ra ổn định, đúng pháp luật; các chính sách hỗ trợ về sinh kế, nhà ở, giáo dục, y tế, văn hóa, phúc lợi xã hội được thực hiện hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền địa phương.

g) Công trình văn hóa, thể dục - thể thao

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, đầu tư trang thiết bị cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, truyền thanh, nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động, đảm bảo thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa thông tin - thể thao, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh; nhất là chú trọng thực hiện đạt hiệu quả chương trình xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, nhất là đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa - thể thao trên địa bàn xã. Quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thanh cơ sở. Tập trung thông tin tuyên truyền đưa chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước đi vào đời sống xã hội; tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra các hoạt động văn hóa – thông tin, nhất là quản lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa có điều kiện như: trò chơi điện tử, dịch vụ Karaoke, Massage, Internet đồng thời xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh.

6. Hiện trạng phát triển văn hóa xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Nghĩa Trụ tiếp tục được quan tâm đầu tư, mạng lưới trường lớp được bố trí tương đối đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân và phù hợp với quy mô dân số, tốc độ đô thị hóa của địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 09 trường học và 12 cơ sở giáo dục mầm non độc lập, gồm 08 trường công lập, 01 trường ngoài công lập và 12 cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Trong đó, khối công lập gồm: 03 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở, 01 trường tiểu học và trung học cơ sở; khối ngoài công lập gồm: 01 trường mầm non và 12 cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Mạng lưới trường học được phân bố trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường.

Tổng quy mô học sinh các cấp học trên địa bàn là 9.929 học sinh. Trong đó: bậc mầm non có 3.033 học sinh/141 lớp (công lập 2.103 học sinh/78 lớp, ngoài công lập 930 học sinh/63 lớp); bậc tiểu học có 3806 học sinh/100 lớp (công lập 3806 học sinh/100 lớp); bậc trung học cơ sở có 3090 học sinh/66 lớp (công lập 3090 học sinh/66 lớp). Quy mô học sinh tương đối lớn, phản ánh rõ đặc điểm dân cư tập trung và nhu cầu học tập cao của địa phương trong quá trình phát triển theo hướng đô thị.

Cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục được đầu tư, từng bước chuẩn hóa. Hiện toàn xã có 2/8 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, 06/8 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đây là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong điều kiện đô thị hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương.

Công tác huy động học sinh ra lớp được duy trì ổn định. Tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 1 và lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở tiếp tục theo học trung học phổ thông đạt khoảng 96,29%. Điều này cho thấy công tác phổ cập giáo dục và duy trì sĩ số học sinh trên địa bàn được thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày từng bước được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế. Hiện nay, 100% trường mầm non tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; ở cấp tiểu học có 2/2 trường, cấp trung học cơ sở có 2/2 trường, liên cấp có 01 trường đồng thời có 3 trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với một số lớp cuối cấp. Việc mở rộng mô hình học 2 buổi/ngày góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của học sinh và phụ huynh trên địa bàn.

Nhìn chung, hệ thống giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Nghĩa Trụ được đầu tư tương đối đồng bộ, quy mô trường lớp và học sinh lớn, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt cao, chất lượng cơ sở vật chất từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập của Nhân dân.

b) Y tế

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã Nghĩa Trụ tiếp tục được quan tâm. Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 Trạm Y tế xã Nghĩa Trụ và 02 điểm trạm gồm điểm Y tế Long Hưng và điểm Y tế Vĩnh Khúc. Trong đó, Trạm y tế xã Nghĩa Trụ có quy mô 10 giường bệnh, gồm 02 phòng và 03 khoa, với 26 nhân viên y tế. Trạm y tế xã hiện có 26 cán bộ, bác sỹ, nhân viên y tế, gồm 05 bác sỹ, 02 y sỹ, 13 điều dưỡng, 03 dược sỹ, 0 nữ hộ sinh, 02 nhân viên dân số và 01 nhân viên khác.

Mạng lưới y tế cơ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình y tế cộng đồng. Nhìn chung, hệ thống y tế trên địa bàn được bố trí tương đối đồng bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, phù hợp với quy mô dân số.

c) Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Công tác văn hóa, thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn xã Nghĩa Trụ luôn được quan tâm chỉ đạo và ưu tiên phát triển, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa của địa phương.

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tiếp tục được đầu tư, củng cố và phát huy hiệu quả. Hiện nay, toàn xã có 27/27 nhà văn hóa thôn, khu phố, đạt tỷ lệ 100%, bảo đảm phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở cơ sở.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển; các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng được tổ chức thường xuyên, nhất là vào các dịp lễ, tết, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương. Hằng năm, địa phương thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội diễn và các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, góp phần nâng cao nhận thức, tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo người dân tham gia. Tỷ lệ người dân tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 100%. Các giải thi đấu thể

thao quần chúng, các hoạt động giao lưu thể thao được tổ chức thường xuyên với nhiều nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng, qua đó góp phần rèn luyện sức khỏe, tăng cường đoàn kết cộng đồng và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của Nhân dân.

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai thường xuyên, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương; nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới nâng cao, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

d) Nội vụ

Công tác lao động, thương binh và xã hội trước đây, nay là công tác Nội vụ, nhất là việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn xã Nghĩa Trụ luôn được quan tâm chỉ đạo, triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại địa phương.

Tại thời điểm tháng 5/2026, trên địa bàn xã có 520 người (trong đó người có công 383 người; thân nhân người có công 137 người) được hưởng trợ cấp với cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng, với tổng kinh phí chi trả khoảng 1.866.419.000 đồng/tháng. Ngoài ra, có 514 đối tượng đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hằng năm; khoảng 400 đối tượng là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, làm nghĩa vụ quốc tế và người có công giúp đỡ cách mạng đã được công nhận và hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định.

Địa phương hiện có 03 Nghĩa trang Liệt sĩ và 03 Nhà bia ghi tên liệt sĩ, là nơi thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, tổ chức các hoạt động tri ân, tưởng niệm, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

Trong thời gian qua, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, công tác “Đền ơn đáp nghĩa” và chăm lo gia đình chính sách được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Các chế độ, chính sách đối với người có công được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, đúng quy định; đồng thời địa phương tích cực huy động các nguồn lực xã hội, phát huy vai trò của cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng.

đ) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc

Công tác tôn giáo, tín ngưỡng và dân tộc trên địa bàn xã Nghĩa Trụ luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; các

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo được triển khai kịp thời, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn.

Về công tác dân tộc, trên địa bàn xã hiện có 12 hộ với 12 khẩu là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 0,026% dân số toàn xã. Nguồn thu nhập chính của đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, lao động làm thuê và kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện; các chính sách dân tộc, an sinh xã hội, hỗ trợ sản xuất, giáo dục, y tế được địa phương quan tâm thực hiện.

Trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có duy nhất tôn giáo Phật giáo được công nhận và hoạt động ổn định. Các cơ sở tôn giáo thờ Phật có 19 chùa. Trong đó có 03 cơ sở được xếp hạng trọng cụm di tích cấp tỉnh đó là cụm di tích Đình, Chùa Sở Đông, Quần thể Đình, Chùa Ngọc Động, Đình - Chùa - Miếu Du Tràng, Đình, chùa Nhân Thục thôn 12. Trên địa bàn có 09 Tăng, 09 Ni, trong đó có 04 Tăng, 04 Ni đã có quyết định trụ trì các chùa, 03 Tăng, 03 Ni chưa có quyết định trụ trì.

Tình hình sinh hoạt, hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, các hoạt động tổ chức tôn giáo theo nghi thức Phật Giáo diễn theo đúng quy định đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn xã hội, tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Góp phần vào sự ổn định phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

Trên địa bàn xã không có hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài. Trong thời gian qua, sau sáp nhập xã Nghĩa Trụ mới không có vụ việc nào nổi cộm liên quan đến lĩnh vực tôn giáo diễn ra tại địa phương.

7. Hiện trạng phát triển hạ tầng xã hội

a) Nhà ở

Trong những năm qua, hệ thống nhà ở trên địa bàn xã Nghĩa Trụ phát triển tương đối đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh sống, cư trú của Nhân dân. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng dân số cơ học, mở rộng không gian dân cư và đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, chất lượng nhà ở của người dân từng bước được nâng lên, từng bước hình thành các khu dân cư tập trung, tạo diện mạo ngày càng khang trang, văn minh, phù hợp với xu hướng phát triển đô thị.

Theo hiện trạng sử dụng đất, diện tích đất ở trên địa bàn xã hiện có 449,85 ha, chiếm khoảng 32,9 % diện tích đất phi nông nghiệp. Quỹ đất ở hiện nay chủ yếu là đất ở tại nông thôn, phân bố tập trung tại khu vực trung tâm xã, các khu dân cư hiện hữu, dọc các tuyến giao thông chính và các trục liên xã, liên thôn.

Cùng với sự phát triển của hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc và các công trình hạ tầng xã hội, xu hướng phân bố dân cư ngày càng tập trung hơn, giảm dần tình trạng cư trú phân tán, từng bước hình thành cấu trúc không gian cư trú mang đặc điểm của khu vực đô thị.

Hiện nay, tỷ lệ nhà ở kiên cố trên địa bàn xã đạt 100 % với tổng diện tích sàn khoảng trên 10 triệu m², không còn nhà tạm, nhà dột nát. Đây là một chỉ tiêu quan trọng phản ánh chất lượng đời sống dân cư, mức độ ổn định về chỗ ở và điều kiện hạ tầng xã hội của địa phương, đồng thời thể hiện rõ mức độ đáp ứng yêu cầu về phát triển nhà ở trong quá trình xây dựng đơn vị hành chính đô thị.

b) Công trình cơ quan hành chính

Hệ thống công trình cơ quan hành chính trên địa bàn xã Nghĩa Trụ cơ bản được đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và phục vụ nhu cầu giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Với vị trí là địa bàn trung tâm, xã Nghĩa Trụ không chỉ có trụ sở làm việc của chính quyền cấp xã mà còn tập trung nhiều cơ quan khu vực đóng trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công cho người dân.

Trong thời gian qua, việc đầu tư, cải tạo, chỉnh trang các công trình hành chính từng bước được quan tâm, cơ bản bảo đảm về mặt bằng làm việc, điều kiện tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội tại địa phương. Hệ thống công trình hành chính hiện có không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở cấp xã mà còn thể hiện vai trò là khu vực tập trung các cơ quan công quyền

c) Công trình giáo dục

Giáo dục và đào tạo là lĩnh vực được địa phương quan tâm đầu tư, với hệ thống cơ sở giáo dục tương đối đồng bộ, phân bố phù hợp theo nhu cầu dân cư, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn. Trong những năm qua, mạng lưới trường lớp từng bước được củng cố, cơ sở vật chất được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa của địa phương.

Theo hiện trạng sử dụng đất, diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn 71.181,3m². Trên địa bàn hiện có hệ thống các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và một số cơ sở giáo dục đại học, gồm các trường công lập và ngoài công lập đang hoạt động, phục vụ nhu cầu học tập của con em Nhân dân trong và ngoài địa bàn như trường Mầm non Long Hưng, trường Mầm non Tô Quyền, trường Mầm non Vĩnh Khúc, THCS Long Hưng, trường THCS Vĩnh Khúc, trường Tiểu học và THCS Tô Hiệu...

Việc duy trì và phát triển hệ thống giáo dục với quy mô tương đối đầy đủ ở các cấp học là điều kiện quan trọng để bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và đáp ứng yêu cầu phát triển dân cư đô thị trong tương lai. Đây cũng là một trong những tiêu chí phản ánh mức độ hoàn thiện của hạ tầng xã hội, phù hợp với định hướng xây dựng xã Nghĩa Trụ trở thành phường.

d) Công trình y tế

Hệ thống cơ sở y tế trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Trong những năm qua, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh ban đầu và thực hiện các chương trình y tế quốc gia luôn được quan tâm triển khai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Theo hiện trạng sử dụng đất, diện tích đất xây dựng cơ sở y tế trên địa bàn là 5.371,4 m², bao gồm 01 Trạm y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh khác đang hoạt động trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn xã có Trạm Y tế xã Nghĩa Trụ và 02 điểm trạm gồm Trạm Y tế Long Hưng và Trạm Y tế Vĩnh Khúc. Trạm y tế xã Nghĩa Trụ có quy mô 10 giường bệnh, gồm 02 phòng và 03 khoa, với 26 nhân viên y tế. Trạm y tế xã hiện có 26 cán bộ, bác sỹ, nhân viên y tế, gồm 05 bác sỹ, 02 y sỹ, 13 điều dưỡng, 03 dược sỹ, 0 nữ hộ sinh, 02 nhân viên dân số và 01 nhân viên khác.

Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu hiện tại, hệ thống y tế của địa phương còn có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm điều kiện hạ tầng xã hội khi dân số tiếp tục tăng và quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh hơn trong thời gian tới. Do đó, đây là một trong những lĩnh vực cần tiếp tục được đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị và năng lực phục vụ để phù hợp với yêu cầu quản lý và phục vụ dân cư đô thị khi thành lập phường.

đ) Công trình văn hóa, thể dục - thể thao

Hạ tầng văn hóa, thể dục - thể thao trên địa bàn xã Nghĩa Trụ được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, giải trí, rèn luyện thể chất và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Các công trình, cơ sở văn hóa - thể thao không chỉ phục vụ nhu cầu sinh hoạt thường xuyên của người dân mà còn là nơi tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Theo hiện trạng sử dụng đất, diện tích đất xây dựng cơ sở văn hóa là 4,16 ha; diện tích đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao 5,86 ha; diện tích đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 92,91 ha. Quỹ đất này là cơ sở quan trọng để tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao,

mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, giải trí và nâng cao chất lượng sống của người dân trong quá trình phát triển đô thị.

e) Công trình thương mại - dịch vụ - du lịch

Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã phát triển tương đối ổn định, từng bước mở rộng về quy mô và đa dạng về loại hình, góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản xuất, giao thương hàng hóa và phục vụ đời sống dân cư. Với lợi thế về vị trí địa lý, hệ thống giao thông thuận lợi, dân cư tập trung ngày càng đông và sự phát triển của công nghiệp - xây dựng trên địa bàn, lĩnh vực thương mại - dịch vụ có điều kiện phát triển mạnh, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong cơ cấu kinh tế địa phương. Trong đó:

Trung tâm thương mại: 01 trung tâm thương mại.

Siêu thị: 01 siêu thị.

Chợ: 03 chợ dân sinh.

Hiện nay trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có 03 Chợ, trong đó có 03 chợ hạng 3 do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã quản lý. Đồng thời hiện nay trên địa bàn xã có hàng ngàn hộ kinh doanh đang cung cấp đầy đủ hàng hóa thiết yếu cho người dân, trên địa bàn xã hiện nay còn có các trung tâm thương mại, cùng các chuỗi cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini được mở rộng tại các khu vực trong xã, kể cả những khu vực xa trung tâm xã.

Ngoài quỹ đất theo hiện trạng, trên thực tế mạng lưới thương mại - dịch vụ còn bao gồm hệ thống cửa hàng bán lẻ, cơ sở kinh doanh tổng hợp, dịch vụ ăn uống, vận tải, sửa chữa, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, logistics nhỏ lẻ và các dịch vụ phục vụ sản xuất, tiêu dùng khác phân bố tương đối tập trung dọc các tuyến đường chính và các khu vực đông dân cư. Sự phát triển của lĩnh vực này không chỉ phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân mà còn tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ.

Đối với lĩnh vực du lịch cùng với sự phát triển chung của hạ tầng giao thông, thương mại - dịch vụ và quá trình đô thị hóa, địa phương có điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình dịch vụ gắn với thương mại, ẩm thực, nghỉ ngơi, lưu trú và các hoạt động phục vụ nhu cầu dân sinh, từng bước tạo nền tảng cho phát triển dịch vụ chất lượng cao trong tương lai.

8. Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

- Đường bộ: Hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có các tuyến đường huyết mạch, đối ngoại quan trọng sau:

- Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng: Điểm đầu tuyến nằm trên đường vành đai 3 Hà Nội, qua Hưng Yên, Hải Dương và Hải Phòng. Đoạn qua địa bàn xã Nghĩa Trụ tuyến có chiều dài 2,5 km.

- Đường Vành đai 4 vùng thủ đô Hà Nội: Đoạn qua địa bàn xã Nghĩa Trụ tuyến có chiều dài 3,05 km

- Hệ thống đường tỉnh:

+ ĐT.379B: Đây là tuyến trục dọc của huyện, xuất phát từ Xuân Quan (khu đô thị Ecopark) kết nối với huyện Gia Lâm Hà Nội và kết thúc tại Dân Tiến (giao với QL.39). Tuyến đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng, chất lượng mặt đường tốt, Đoạn qua đô thị Ecopark có Bn=100m, Chiều dài tuyến qua địa bàn xã Nghĩa Trụ khoảng 1,8 km.

+ ĐT.382B: Tuyến chạy song hành bên đườn cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Trục đường này kết nối các đại dự án đô thị lớn như Vinhomes Ocean Park 2-3. Chiều dài tuyến qua địa bàn xã Nghĩa Trụ khoảng 2,5 km.

- Hệ thống đường giao thông liên khu vực các xã như:

- Hệ thống đường giao thông nông thôn được đầu tư nâng cấp, 100% các tuyến đường thôn, xã được bê tông hoá, trải thảm nhựa Alphas đều đã đạt tiêu chí giao thông.

+ Công trình đường huyện trước đây: được đầu tư nâng cấp, 100% các tuyến đường đã được trải thảm nhựa Alphas đều đã đạt tiêu chí giao thông.

+ Công trình đường trong đô thị: được đầu tư nâng cấp, 100% các tuyến đường đã được trải thảm nhựa Alphas đều đã đạt tiêu chí giao thông.

+ Công trình giao thông nông thôn tại các xã trước đây: đầu tư nâng cấp, 100% các tuyến đường thôn, xã được bê tông hoá, trải thảm nhựa Alphas đều đã đạt tiêu chí giao thông.

b) Thủy lợi

- Sông Bắc Hưng Hải: Đoạn xã Nghĩa Trụ chiều dài khoảng 6,5 km, có nhiều cầu, cống có tính không hạn chế, khẩu độ thông thuyền hẹp và không được thường xuyên duy tu bảo dưỡng nên các phương tiện đi lại gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế lớn trong việc vận tải hàng hóa.

- Hiện nay trên địa bàn xã có 02 nhà máy nước (Vĩnh Khúc và Long Hưng cũ), tuy nhiên nhà máy nước ngầm hoạt động không hiệu quả, thiếu ổn định.

- Trên địa bàn xã có 10 máy có công suất 53.300 m³/h, hiện tại công trình trạm, máy móc- thiết bị cơ bản tốt, đảm bảo điều kiện vận hành bơm tiêu úng...

- Công tác kiểm tra các công trình trước, trong và sau mùa lũ: UBND chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các thôn và Xí nghiệp KTCTTL Châu Giang kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình phục vụ chống úng, trước úng và thực hiện sửa chữa hoàn thành các hạng mục công trình; tổ chức nạo vét các tuyến kênh mương, trực vớt rau bèo theo Kế hoạch của UBND xã; xây dựng kế hoạch và các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phương án phòng chống úng, ...

c) Cấp điện

- Tổng số khách hàng sử dụng điện trên địa bàn xã: trên 11.000 khách hàng.

d) Cấp nước

- Tổng số hộ sử dụng nước sạch: khoảng 8.500 hộ.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn %: 100% (trong đó 80% người dân được dùng từ các nhà máy cấp nước tập trung, còn lại 20% người dân dùng nước ngầm từ giếng khoan hộ gia đình.)

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Hệ thống thoát nước mưa đã được quan tâm đầu tư cùng hệ thống với đường giao thông và các dự án đô thị, đầu tư cải tạo, kết nối với các tuyến thoát nước hiện có, cơ bản đáp ứng nhu cầu, tuy nhiên còn nhiều bất cập, do đầu tư chưa đồng bộ nên chưa đảm bảo kết nối theo quy hoạch.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom: 100%

- Tỷ lệ xử lý chất thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn: đạt 100%;

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý an toàn theo quy định đạt: 100%;

- Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: Trong Khu công nghiệp đạt 100% và trong cụm công nghiệp đạt 100%;

9. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định, được giữ vững; không xảy ra vụ việc phức tạp, đột xuất, bất ngờ, không hình thành “điểm nóng” về ANTT. Công an xã đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm ANTT; thường xuyên tổ chức ra quân tuần tra, kiểm soát, mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững ổn định địa bàn. Công tác quản lý địa bàn, quản lý cư trú, quản lý đối tượng được tập trung chỉ đạo thực hiện chặt chẽ; kịp thời phát hiện, giải quyết các vụ việc phát sinh ngay từ

cơ sở, không để phức tạp kéo dài, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương. Trong 6 tháng đầu năm 2026, xảy ra 10 vụ việc về trật tự xã hội, trong đó, thuộc thẩm quyền Công an xã Nghĩa Trụ đã khởi tố 02 vụ/03 bị can, tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 100%.

Ngoài ra, phát hiện, xử lý 07 vụ kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, xử phạt hành chính 35 triệu đồng; xử phạt 02 vụ cho vay lãi nặng với số tiền 25 triệu đồng; Phát hiện, xử lý 32 trường hợp vi phạm về môi trường và an toàn thực phẩm, xử phạt hành chính 24 triệu đồng; Phát hiện 09 vụ/21 bị can liên quan đến ma túy; thu giữ 25,666 gam heroin và 2,774 gam Methamphetamine; vận động 04 trường hợp cai nghiện tự nguyện, lập hồ sơ đưa 02 trường hợp đi cai nghiện bắt buộc.

Xử phạt 47 trường hợp = 47.520.000 đ liên quan cư trú; 03 trường hợp = 2.500.000 đ liên quan đến ngành nghề kinh doanh có điều kiện; 9 trường hợp = 18.000.000 đ liên quan đến công tác PCCC

Phối hợp với cơ quan Công an cấp trên, đảm bảo tốt về lĩnh vực ANTT trước, trong và sau tết Nguyên đán Bính Ngọ, các ngày nghỉ lễ và lễ hội truyền thống.

- Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện. Phối hợp với các ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị cơ sở đã tuyên truyền, vận động được 59/59 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu giao năm 2026. Tổ chức đăng ký độ tuổi 17 được 318/318 trường hợp, đạt 100% kế hoạch. Tu sửa mô hình học cụ, xây dựng kế hoạch, giáo án tổ chức huấn luyện DQTV năm 2026. Hoàn thành công tác huấn luyện dân quân tự vệ. Tổ chức đăng ký di chuyển NVQS cho 232 công dân (Trong đó 232 công dân tham gia học tại các trường Đại học, Cao đẳng). Phối hợp với các bên, rà soát, phát quyết định và thực hiện nhiệm vụ sơ tuyển NVQS cho 599 công dân. Kết quả có 599/599 công dân tham gia khám sơ tuyển đạt 100%.

- Công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ được triển khai theo kế hoạch.

10. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức

a) Đảng ủy xã

- Hiện nay, Đảng bộ xã Nghĩa Trụ có 37 chi, đảng bộ trực thuộc; Có 03 đảng bộ cơ sở gồm: Đảng bộ Ủy ban nhân dân xã; Đảng bộ Các cơ quan Đảng, Đảng bộ Công an xã. Có 04 chi bộ cơ sở; 27 chi bộ nông thôn; 01 Chi bộ Hợp tác xã thương mại dịch vụ và nông nghiệp Long Hưng; 02 chi bộ Quỹ tín dụng nhân dân. Ban Thường vụ Đảng ủy xã có 11 đồng chí, BCH Đảng bộ có 30 đồng chí. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 1.568 đồng chí. Đảng viên chính thức:

1.527 đồng chí. Đảng viên dự bị: 41 đồng chí.

- Về Ban Chấp hành Đảng bộ xã có tổng số 30 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy có 11/11 đồng chí (gồm 01 Bí thư, 02 Phó Bí thư và các Ủy viên Ban Thường vụ).

- Cơ cấu tổ chức cơ bản đảm bảo theo quy định, gồm Thường trực Đảng ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng: Văn phòng (05 người), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (05 người), Ban Xây dựng Đảng (05 người).

- Về chất lượng hoạt động: Đảng ủy đã phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, kịp thời ban hành các nghị quyết, chương trình công tác để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, sinh hoạt cấp ủy, chi bộ từng bước đi vào nền nếp. Việc lãnh đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có sự phối hợp tương đối chặt chẽ.

- Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt một số chi bộ chưa đồng đều. Năng lực lãnh đạo, điều hành của một bộ phận cấp ủy viên còn hạn chế.

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Hội đồng nhân dân xã hiện có 23 đại biểu, trong đó Thường trực Hội đồng nhân dân gồm 04 đồng chí (01 Chủ tịch là đồng chí Bí thư Đảng ủy, 01 Phó Chủ tịch, 02 trưởng ban); Hội đồng nhân dân có 02 Ban gồm: Ban Văn hoá – Xã hội (02 đồng chí: 01 trưởng ban, 01 Phó ban chuyên trách) và Ban Kinh tế - Ngân sách (02 đồng chí: 01 trưởng ban, 01 Phó ban chuyên trách).

- Đánh giá hoạt động: Hội đồng nhân dân cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Hoạt động giám sát được triển khai nhưng còn hạn chế về chiều sâu. Một số đại biểu hoạt động kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác Hội đồng Nhân dân.

- Ủy ban nhân dân xã có 08 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

- Về tổ chức, Ủy ban nhân dân đã phân công nhiệm vụ tương đối rõ ràng theo từng lĩnh vực phụ trách. Đánh giá hoạt động: Ủy ban nhân dân cơ bản thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân cơ bản đảm bảo. Việc điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đất đai, xây dựng, trật tự đô thị được quan tâm. Tuy nhiên, áp lực công việc ngày càng lớn, nhất là trong lĩnh vực đô thị, đất đai. Một số lĩnh vực còn tồn tại như xử lý vi phạm trật tự xây dựng, môi trường chưa triệt để. Năng lực tham mưu của một số công chức chuyên môn còn hạn chế.

c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể

- Hiện nay, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có 7 biên chế. Ban Thường trực gồm 05 đồng chí (01 chủ tịch, 04 phó chủ tịch đồng thời là trưởng các đoàn thể chính trị xã hội), bộ phận giúp việc có 02 chuyên viên.

- Các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Đoàn Thanh niên: 5.298 đoàn viên. Hội Liên hiệp Phụ nữ: 6.190 hội viên. Hội Nông dân: 5.621 hội viên. Hội Cựu chiến binh: 2.371 hội viên.

- Đánh giá hoạt động: Mặt trận và các đoàn thể đã phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ chức nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động gắn với nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng chính quyền. Tuy nhiên, nội dung, phương thức hoạt động ở một số đoàn thể còn chậm đổi mới. Tỷ lệ tập hợp hội viên ở một số lĩnh vực chưa cao. Hiệu quả giám sát, phản biện xã hội chưa thật sự rõ nét.

d) Cán bộ, công chức cấp xã:

Tổng số cán bộ, công chức của xã là 60/76 người, được phân theo 2 khối như sau:

- Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: có 24/29 người, bao gồm:
 - + Thường trực Đảng ủy (Bí thư, Phó Bí thư): 02 người
 - + Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy gồm: Văn phòng Đảng ủy (5/6 người), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (5/5 người), Ban Xây dựng Đảng (5/6 người).
 - + Cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: 7/10 người
- Khối Nhà nước (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân): có 36/47 người, bao gồm:
 - + Thường trực Hội đồng nhân dân: 04 người
 - + Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch): 03 người
 - + Công chức, viên chức Ủy ban nhân dân: 30 người, trong đó công chức, viên chức lãnh đạo: 10 người, công chức viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo 20 người, cụ thể:
 - + Phòng Kinh tế được phân bổ 14 biên chế, đang bố trí 09 người, gồm: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 06 chuyên viên.
 - + Phòng Văn hóa - Xã hội được phân bổ 12 biên chế, đang bố trí 07 người, gồm: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 04 chuyên viên.

+ Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được phân bổ 07 biên chế, đang bố trí 07 người, gồm: 01 Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh VP và 05 chuyên viên.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được phân bổ 06 biên chế, hiện đang bố trí 05 người, gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 03 chuyên viên.

+ Trung tâm dịch vụ tổng hợp phân bổ 04 biên chế, hiện có 02 người gồm 01 Giám đốc và 01 viên chức.

+ Trạm y tế xã hiện có 26. biên chế, hiện có 03 Phó giám đốc (có 01 phó giám đốc phụ trách) và 23 viên chức.

Nhìn chung, số lượng cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện tại, tuy nhiên cơ cấu giữa các lĩnh vực chưa thật sự đồng đều, nhất là ở các vị trí chuyên môn liên quan đến quản lý đô thị.

Đánh giá chất lượng đội ngũ: Phần lớn cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị tốt, có tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ. Trình độ chuyên môn cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, cơ cấu đội ngũ chưa thật sự đồng đều, còn thiếu cán bộ có chuyên môn sâu về quản lý đô thị, xây dựng, giáo dục, y tế, nội vụ. Kỹ năng hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin của một số công chức còn hạn chế. Khối lượng công việc lớn trong khi biên chế có hạn, gây áp lực trong thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG NGHĨA TRỤ

I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

Thành lập phường Nghĩa Trụ thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 22,8 km² và quy mô dân số 46.561 người của xã Nghĩa Trụ.

Tên gọi đơn vị hành chính sau thành lập: Phường Nghĩa Trụ.

Địa giới hành chính: Giữ nguyên theo địa giới hành chính hiện hữu của xã Nghĩa Trụ.

Việc thành lập phường Nghĩa Trụ trên cơ sở nguyên trạng xã Nghĩa Trụ bảo đảm ổn định địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức bộ máy, quản lý dân cư, quản lý đất đai, đầu tư phát triển hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương và của tỉnh Hưng Yên.

II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG THEO NGHỊ QUYẾT 112/2025/UBTVQH15

Theo Điều 5 Nghị quyết 112/2025/UBTVQH15, phường phải đáp ứng các nhóm tiêu chuẩn chính sau: dân số từ 21.000 người trở lên; diện tích từ 5,5 km²

trở lên; có vị trí, chức năng trung tâm trong quy hoạch hoặc định hướng được duyệt; tỷ lệ dân số đô thị từ 50% trở lên; và các chỉ tiêu về cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế – xã hội.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN PHƯỜNG

Thành lập Đảng bộ phường Nghĩa Trụ trên cơ sở Đảng bộ xã Nghĩa Trụ.

Thành lập HĐND phường Nghĩa Trụ theo quy định.

Thành lập UBND phường Nghĩa Trụ.

Tổ chức các cơ quan, bộ phận chuyên môn: Văn phòng HĐND và UBND; phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị, phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Công an phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường.

Chuyển đổi thôn thành tổ dân phố, rà soát quy mô từng thôn; đề xuất số lượng tổ dân phố; đặt tên tổ dân phố theo nguyên tắc kế thừa địa danh, dễ quản lý; xây dựng phương án nhân sự tổ trưởng, Trưởng ban công tác mặt trận.

IV. PHƯƠNG ÁN TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG VÀ HỒ SƠ HÀNH CHÍNH

Trụ sở phường: Đề xuất sử dụng trụ sở UBND xã Nghĩa Trụ hiện nay; cải tạo, nâng cấp đáp ứng mô hình phường; bổ sung bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; bố trí khu tiếp dân, phòng họp, lưu trữ, công an, quân sự.

Tài sản công: Kiểm kê toàn bộ đất công, trụ sở, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế; phân loại tài sản tiếp tục sử dụng, điều chuyển, thanh lý; đề xuất phương án khai thác hiệu quả quỹ đất công.

Hồ sơ, giấy tờ: Phương án chuyển đổi con dấu; cập nhật hộ tịch, căn cước, địa chỉ hành chính; không gây phiền hà, không bắt buộc người dân đổi giấy tờ nếu pháp luật không yêu cầu; thực hiện chuyển đổi dữ liệu trên hệ thống dịch vụ công.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU KHI ĐƯỢC THÀNH LẬP PHƯỜNG

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

Thành lập các phường sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – thương mại – dịch vụ; tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hiện đại, mở rộng khả năng tiêu thụ hàng hóa và tăng cường thu hút đầu tư trong nước, nước ngoài.

Việc thành lập phường cũng sẽ tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của từng địa phương và của toàn tỉnh. Quá trình hình thành, phát triển đô thị không chỉ gắn với phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ mà còn gắn chặt với phát triển các không gian hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; Thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường nội thị, tăng cường kết nối với khu vực ngoại thị, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và nâng cao mức sống của Nhân dân.

Sau khi thành lập phường, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ tiếp tục được quan tâm đầu tư đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục và thiết chế văn hóa. Qua đó, Nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Đồng thời, quá trình phát triển đô thị cũng tạo điều kiện cho giao lưu, tiếp biến văn hóa, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa xã hội của địa phương.

b) Khó khăn, thách thức

Một số khu dân cư phát triển nhanh trong khi hạ tầng chưa theo kịp có thể làm gia tăng một số vấn đề liên quan đến giao thông, tăng áp lực cho các dịch vụ xã hội. Ngoài ra, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn sẽ phải thực hiện việc điều chỉnh thông tin địa chỉ cho phù hợp sau khi đơn vị hành chính được thành lập.

2. Quản lý hành chính

a) Tích cực

Việc thành lập các phường và chuyển đổi mô hình quản lý từ nông thôn sang đô thị sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn. Tổ chức bộ máy chính quyền được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, phù hợp với đặc thù đô thị, từ đó nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân.

Tạo điều kiện đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, nhanh chóng.

Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; nâng cao trách nhiệm giải trình và kỷ luật hành chính. Nâng cao chất lượng quản lý dân cư, đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị và hoạch định chính sách.

b) Khó khăn, thách thức

Việc chuyển từ mô hình chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị bước đầu có thể đặt ra yêu cầu thay đổi cách tiếp cận về chức năng, nhiệm vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Vì vậy, cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

3. Tác động về đất đai và môi trường

a) Tích cực

Quá trình thành lập các phường và phát triển đô thị sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tái cấu trúc, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đô thị. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất được thực hiện theo quy hoạch, góp phần hình thành các khu chức năng đô thị đồng bộ, hiện đại.

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa tạo cơ hội để đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng môi trường, như hệ thống giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn. Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng môi trường sống, cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân, hướng tới xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững.

Việc gia tăng quy mô dân số và phát triển các hoạt động công nghiệp, thương mại, dịch vụ sẽ tạo nguồn lực để đầu tư các công trình bảo vệ môi trường, đồng thời thúc đẩy áp dụng các mô hình phát triển mới như kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và năng lượng. Đây là cơ sở quan trọng để kiểm soát tốt các nguồn phát sinh chất thải, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường không khí, đất và nước.

Công tác quản lý tài nguyên nước sẽ được tăng cường thông qua việc quy hoạch, bảo vệ và khai thác hợp lý các nguồn nước mặt, nước ngầm; đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung; duy trì và phát triển các không gian mặt nước, cây xanh đô thị và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tạo cơ hội tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái.

Nhìn chung, quá trình thành lập phường và phát triển đô thị sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cải thiện chất lượng môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững, với điều kiện các địa phương chủ động triển khai đồng bộ các

giải pháp về quy hoạch, quản lý đất đai và bảo vệ môi trường ngay từ giai đoạn đầu

b) Khó khăn, thách thức

- Quá trình thành lập phường bước đầu có thể tạo áp lực nhất định lên vấn đề môi trường đô thị, trong đó mức độ tác động phụ thuộc vào tốc độ phát triển kinh tế và hiệu quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của từng phường sau khi được thành lập.

- Khối lượng chất thải rắn từ công nghiệp, xây dựng, thương mại, y tế và sinh hoạt có xu hướng tăng; nếu không kiểm soát tốt sẽ làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm.

4. Tác động đến kiến trúc đô thị, cảnh quan

a) Tích cực

Việc thành lập các phường và quá trình đô thị hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi để định hình và phát triển không gian kiến trúc đô thị theo hướng hiện đại, đồng bộ và có bản sắc. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, các địa phương có cơ hội tổ chức lại không gian đô thị một cách khoa học, hình thành các khu chức năng rõ ràng như khu hành chính, thương mại, dịch vụ, khu dân cư và các không gian công cộng, góp phần nâng cao chất lượng phát triển đô thị.

Quá trình phát triển này cũng tạo động lực để chỉnh trang, cải tạo các khu dân cư hiện hữu, từng bước thay thế các công trình manh mún, thiếu đồng bộ. Qua đó, diện mạo đô thị được cải thiện rõ nét, hướng tới xây dựng hình ảnh đô thị văn minh, hiện đại.

Bên cạnh đó, việc đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ sẽ góp phần tạo dựng cảnh quan đô thị khang trang, sạch đẹp, với hệ thống giao thông, chiếu sáng, cây xanh, công viên, quảng trường và các không gian sinh hoạt cộng đồng được quan tâm đầu tư. Đây là yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng sống của người dân và sức hấp dẫn của đô thị.

Quá trình đô thị hóa cũng là cơ hội để bảo tồn, phát huy các giá trị kiến trúc, văn hóa truyền thống, kết hợp hài hòa với các công trình hiện đại, tạo nên bản sắc riêng cho từng địa phương.

b) Khó khăn, thách thức

Sau khi phường được thành lập đặt ra yêu cầu mới về kiểm soát chặt chẽ kiến trúc, cảnh quan để tránh phát sinh tình trạng xây dựng thiếu đồng bộ, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, thu hẹp không gian công cộng, suy giảm diện tích cây xanh hoặc hình thành các khu dân cư tự phát làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị. Theo đó, cần tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý cấp phép

xây dựng, tổ chức chỉnh trang đô thị theo quy hoạch được duyệt; đồng thời ưu tiên đầu tư các không gian xanh, công trình công cộng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và thiết chế văn hóa nhằm bảo đảm phát triển kiến trúc đô thị hài hòa, bền vững, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh Hưng Yên.

5. Tác động về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

a) Tích cực

Góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tổ chức bộ máy chính quyền đô thị giúp chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ quốc phòng, an ninh kịp thời, đồng bộ hơn; Tạo điều kiện đầu tư hạ tầng phục vụ an ninh, trật tự như giao thông, chiếu sáng, hạ tầng số, hệ thống giám sát an ninh.

Sự phát triển của phường mới cũng góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và sự tham gia của người dân trong công tác giữ gìn an ninh trật tự. Các mô hình tự quản, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả trong điều kiện đô thị.

Phát huy vai trò hệ thống chính trị cơ sở, các mô hình tự quản và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả quản lý dân cư, quản lý địa bàn, quản lý cư trú và trật tự đô thị bằng công nghệ thông tin. Góp phần giảm các yếu tố tiềm ẩn gây mất an ninh trật tự như ùn tắc giao thông, khu dân cư tự phát, thiếu hạ tầng.

b) Khó khăn, thách thức

Khi chuyển đổi sang mô hình ĐVHC đô thị, hệ thống giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tăng, các khu công cộng và cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự phát triển nhiều hơn; vì vậy, lực lượng chức năng phải tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, quản lý hành chính đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

6. Tác động về kinh phí

a) Tích cực

Việc thành lập các phường và xây dựng đô thị sẽ tạo điều kiện để huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Quá trình này góp phần mở rộng quy mô thu ngân sách địa phương thông qua phát triển các hoạt động công nghiệp, thương mại, dịch vụ và gia tăng giá trị sử dụng đất.

Trong giai đoạn đầu, việc đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và tổ chức bộ máy hành chính có thể làm tăng nhu cầu chi ngân sách. Tuy nhiên, đây là khoản đầu tư mang tính nền tảng, tạo động lực phát triển lâu dài, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư của địa phương.

Việc chuyển đổi sang mô hình phường giúp tăng khả năng huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, bao gồm nguồn vốn từ doanh nghiệp, xã hội hóa và hợp tác công – tư (PPP), từ đó giảm áp lực cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, cơ chế quản lý đô thị cũng tạo điều kiện thuận lợi để khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, dịch vụ đô thị và các hoạt động kinh tế khác.

Bên cạnh đó, tổ chức bộ máy chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hiệu quả sẽ góp phần tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý hành chính cũng giúp giảm chi phí vận hành, tăng tính minh bạch và hiệu quả quản lý tài chính công.

Quá trình phát triển đô thị còn tạo điều kiện để ưu tiên bố trí nguồn lực cho các lĩnh vực thiết yếu, như hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, môi trường và an sinh xã hội, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân và phát triển đô thị bền vững.

b) Khó khăn, thách thức

Việc thành lập phường cũng phát sinh nhu cầu kinh phí để mua sắm trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền đô thị.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHƯỜNG SAU KHI THÀNH LẬP

1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát là giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; phát triển kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, xây dựng, đô thị và ngân sách; đầu tư hoàn thiện hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, y tế, giáo dục; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương

2. Một số mục tiêu cụ thể

Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giải quyết việc làm; phát triển giáo dục - đào tạo; tăng cường quốc phòng - an ninh; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian tới.

a) Kinh tế

- Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu; tiếp tục thu hút đầu tư có chọn lọc vào các dự án công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, các ngành có giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh và công nghiệp hỗ trợ nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa. Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng mới thay thế dần vật liệu truyền thống, phục vụ nhu cầu của ngành xây dựng.

- Đẩy mạnh xây dựng và triển khai các chương trình ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào phát triển kinh tế - xã hội; đa dạng hóa các loại hình kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân ở các ngành, lĩnh vực; phát triển đội ngũ doanh nghiệp có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Phát triển các hoạt động thương mại, đặc biệt là mạng lưới phân phối bán lẻ nội địa theo hướng hiện đại, văn minh; phát triển dịch vụ vận tải công cộng, văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, tín dụng, logistics và các dịch vụ hỗ trợ công nghiệp; phát triển thị trường bất động sản, nhất là nhà ở và văn phòng cho thuê phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, an toàn, hiện đại; tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

b) Công tác địa chính - nhà đất, xây dựng cơ bản công trình công cộng

- Tăng cường hoạt động của Tổ quản lý trật tự đô thị trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về xây dựng, san lấp mặt bằng, quản lý đất công theo đúng quy định.

- Tập trung giải quyết các hồ sơ khiếu nại, tranh chấp trong lĩnh vực đất đai; xử lý dứt điểm hồ sơ đăng ký còn tồn đọng; đồng thời rà soát, xét duyệt hồ sơ đăng ký bổ sung và hoàn thiện hồ sơ thuộc diện tranh chấp để chuyển cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, tiếp tục phối hợp với các ngành cấp trên triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2026.

c) Y tế - dân số kế hoạch hóa gia đình

- Tiếp tục thực hiện các chương trình y tế quốc gia; tuyên truyền, vận động Nhân dân phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện vệ sinh môi trường, xử lý rác thải; tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, trường học nhằm bảo đảm sức khỏe cho Nhân dân.

- Tăng cường công tác truyền thông dân số, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm chỉ tiêu tăng dân số tự nhiên hằng năm; quan tâm thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền trẻ em, vận động xây dựng quỹ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật.

d) Về giáo dục đào tạo

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 100%, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục; duy trì công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; bảo đảm đội ngũ giáo viên đạt chuẩn; chú trọng giáo dục đạo đức học sinh, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

đ) Văn hóa xã hội - thông tin thể thao

- Tăng cường công tác tuyên truyền ý nghĩa lịch sử, giáo dục truyền thống cách mạng ở địa phương, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tốt việc bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử, góp phần giữ gìn truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc. Duy trì và phát triển các phong trào thể dục thể thao.

- Vận động toàn dân ngăn chặn, bài trừ các loại tệ nạn xã hội gắn với việc phát động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa và toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở dịch vụ văn hóa không lành mạnh và chấn chỉnh dịch vụ thông tin quảng cáo.

- Thường xuyên rà soát hệ thống loa của đài truyền thanh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phát thanh.

e) Hoạt động nội chính

- Về Tổ chức chính quyền

- + Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các phường nhằm nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- + Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân; tăng cường năng lực bộ máy hành chính; thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông hiện đại”; từng bước nâng cấp nơi làm việc, trang thiết bị cần thiết và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động công vụ nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

- Công tác giữ gìn an ninh trật tự

+ Tiếp tục triển khai các phương án bảo đảm an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, không để phát sinh các vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

+ Tăng cường quản lý địa bàn dân cư, nhân khẩu, hộ khẩu, người Việt Nam ở nước ngoài về cư trú; quản lý, giáo dục các loại đối tượng; quản lý chặt chẽ các loại hình kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và các điểm nhà trọ cho thuê; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động Nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

+ Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn.

+ Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện Luật dân quân tự vệ, đồng thời tập trung củng cố, xây dựng lực lượng dân quân và nâng cao hơn nữa về nhận thức trách nhiệm và hiệu quả hoạt động.

- Về Tư pháp

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xã hội và xử lý vi phạm hành chính; tập trung giải quyết đơn thư tranh chấp, khiếu nại của Nhân dân theo đúng quy định.

3. Về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của phường sau khi thành lập cơ bản được kế thừa từ bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của các xã hiện có; đồng thời được sắp xếp, bố trí lại một số chức danh cho phù hợp với tính chất đơn vị hành chính đô thị.

Trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy, sẽ chú trọng bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền đô thị, việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và nâng cao chất lượng cán bộ ở cơ sở. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân phường, sẽ tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân phường và các chuyên đề liên quan đến quản lý đô thị, xây dựng nhằm phát huy tốt hơn vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Lộ trình, giải pháp nâng cao các tiêu chuẩn đô thị hiện nay

Việc thành lập phường trên cơ sở nguyên trạng của xã là bước đi cần thiết, phù hợp với yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và định hướng phát triển đô thị của tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, đối với một số tiêu chuẩn đô thị hiện nay đã đạt

nhưng tỷ lệ chưa cao, tỉnh sẽ tập trung triển khai lộ trình nâng cao theo hướng rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chủ trì, rõ nguồn lực và rõ mốc thời gian thực hiện, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Trước hết, tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch có liên quan; xác định rõ các khu vực ưu tiên đầu tư, chỉnh trang, phát triển mới; quản lý chặt chẽ không gian kiến trúc, cảnh quan, chỉ giới xây dựng, tầng cao, mật độ xây dựng và hạ tầng kỹ thuật khung để bảo đảm phát triển đô thị đúng định hướng, tránh đầu tư manh mún, chồng chéo.

Đồng thời, tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, nhất là hệ thống giao thông đô thị, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, công trình công cộng, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, hạ tầng số và các thiết chế phục vụ dân sinh. Quá trình đầu tư được thực hiện theo thứ tự ưu tiên, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và gắn với đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách.

Cùng với đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị; kiện toàn bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường và trật tự đô thị; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và sự đồng thuận, tham gia của Nhân dân trong quá trình xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Việc thành lập phường Nghĩa Trụ là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và yêu cầu phát triển của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn mới. Đây không chỉ là việc chuyển đổi loại hình đơn vị hành chính, mà còn là bước sắp xếp lại không gian quản lý và tổ chức mô hình quản trị phù hợp hơn với quá trình đô thị hóa đang diễn ra ngày càng rõ trên các địa bàn nêu trên.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên, mức độ đô thị hóa, điều kiện kết cấu hạ

tầng, định hướng quy hoạch và yêu cầu quản lý nhà nước, có đủ căn cứ để xác định việc thành lập các phường nêu trên là có cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; đáp ứng yêu cầu tổ chức quản lý phù hợp hơn, chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn đối với các địa bàn đã và đang hình thành ngày càng rõ đặc trưng đô thị.

Việc thành lập phường sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; bảo đảm tốt hơn yêu cầu quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để tiếp tục huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, chỉnh trang không gian đô thị và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.

II. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị UBND tỉnh Hưng Yên chỉ đạo lập hồ sơ chính thức về thành lập phường Nghĩa Trụ. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn địa phương hoàn thiện hồ sơ theo Nghị quyết 112/2025/UBTVQH15.

Kiến nghị tổ chức lấy ý kiến cử tri, nhân dân và HĐND theo đúng trình tự pháp luật.

Kiến nghị trình Bộ Nội vụ xem xét, công nhận.

PHỤ LỤC I: BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG

TT	Tiêu chuẩn/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định(*)	Hiện trạng của xã	Đánh giá (Đạt/ Không đạt)
1	Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú)	Người	≥ 21.000	Theo dữ liệu dân cư do Công an xã cung cấp thì Tổng dân số xã Nghĩa Trụ tính đến ngày 31/12/2025 là 46.561 người.	Đạt
2	Diện tích tự nhiên	Km ²	$\geq 5,5$	- Diện tích 22,8 km ² (trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích của 03 xã Long Hưng, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc)	Đạt
3	Vị trí, chức năng		Được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế -	- Xã Nghĩa Trụ nằm ở khu vực có vị trí chiến lược, hệ thống giao thông thuận lợi, có đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (CT.04) chạy qua, đường tỉnh 379, đường liên tỉnh Hưng Yên - Hà Nội, có khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2,3 tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ, thương mại, ở và du lịch. - Năm 2025: 10/10 chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của xã đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Thu ngân sách nhà nước đạt gấp 9,41 lần so với kế hoạch. - Xã Nghĩa Trụ đang là địa phương có đóng góp lớn cho ngân sách của tỉnh, cụ thể: + Năm 2024, thu nộp ngân sách tỉnh 1.456,9 tỷ đồng; + Năm 2025 thu nộp ngân sách tỉnh 15.867,14 tỷ đồng. - Môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn xã tiếp tục được cải thiện, các dự án lớn đang dần được triển khai,	Đạt (Theo báo cáo số 124/BC-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã về thuyết minh quyết toán ngân

			xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố	tạo động lực phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội. Đời sống của nhân dân ngày càng ổn định, phát triển.	sách xã năm 2025 xã Nghĩa Trụ)
4	Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính	%	≥ 50	- Quy mô dân số đô thị = Dân số thường trú + dân số tạm trú (trong khu đô thị Vinhomes): $= 229 + 9.361 = 9.590$ người - Dân số lưu trú trong khu đô thị Vinhomes 1.421.000 người, trong đó: + Khách xem pháo hoa (ngày thường và ngày lễ, Tết) là 529.000 người; + Khách tham gia Concert (4 buổi) là 225.000 người; + Hội nghị Ngân hàng Teckcombank: 6.000 người; + Dân vũ phụ nữ xã là 1.000 người; + Khách thăm quan, du lịch năm 2025 là 460.000 người; + Người lao động tham gia trong khu đô thị là 200.000 người. ⇒ Dân số lưu trú quy đổi trong khu đô thị: $(2 \times 1.421.000 \times 2)/365 = 15.572$ người - Tổng dân số trong khu đô thị là: $9.590 + 15.572 = 25.162$ người. - Quy mô dân số của đơn vị hành chính: 42.099 (thường trú) + 2.821 (tạm trú quy đổi) = 44.920 người - Tỷ lệ Quy mô dân số đô thị/quy mô dân số của đơn vị hành chính là: $(25.162/44.920) \times 100 = 56,01\%$	Đạt
5	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội				

5.1	Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách trên địa bàn	%	≥ 100	- Tổng thu ngân sách 2.738.311,9 triệu đồng - Tổng chi ngân sách 1.382.463,3 triệu đồng - Tỷ lệ tổng thu với tổng chi = 198,07%	Đạt
5.2	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP	%	≥ 70	91%	Đạt
5.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 70	90,07%	Đạt
5.4	Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh trong 03 năm gần nhất	triệu đồng /người/ năm		- Năm 2023: Thu nhập bình quân đạt xã Long Hưng (cũ): 103,75 triệu đồng/người/năm%; xã Nghĩa Trụ (cũ): 80 triệu đồng/người/năm%; xã Vĩnh Khúc (cũ): 90 triệu đồng/người/năm. - Năm 2024: Thu nhập bình quân đạt xã Long Hưng (cũ): 120 triệu đồng/người/năm%; xã Nghĩa Trụ (cũ): 82 triệu đồng/người/năm%; xã Vĩnh Khúc (cũ): 110 triệu đồng/người/năm. - Năm 2025: Thu nhập bình quân đạt 152 triệu đồng/người/ năm.	Đạt
5.5	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh trong 03 năm gần nhất	%		- Năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo xã Long Hưng (cũ): 0,4%; xã Nghĩa Trụ (cũ): 1,35%, xã Vĩnh Khúc (cũ): 0,53% - Năm 2024: Trên địa bàn 03 xã (Long Hưng, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc) không còn hộ nghèo. - Năm 2025: Xã Nghĩa Trụ không còn hộ nghèo (theo Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 tỉnh Hưng Yên)	Đạt

